

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày: 01/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Long;

- Bà Nguyễn Thị Hơ;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXX –HS ngày 19 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU T, sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi ĐKNKTT: Số 45 đường Phan Hiền Đạo, Phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Số 45 đường Phan Hiền Đạo, Phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

- Nghề nghiệp: không.

- Trình độ học vấn: 11/12.

- Cha: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1964.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2018 đến ngày 13/02/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M. Đến ngày 27/9/2018, bị cáo Trúc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M bắt theo lệnh bắt tạm giam số 17 ngày 26/9/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Phạm Quốc T, sinh năm 1973. Trú tại: Số 8 đường Tô Hiến Thành, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

2. Đinh Hoàng T, sinh năm 1991. Trú tại: Số 53 đường Ấp Bắc, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. Đoàn Anh Kh, sinh năm 1991. Trú tại: Số 13/16 đường Nguyễn Thị Thập, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/02/2018 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho và Công an Phường 5, thành phố M kiểm tra quán bar “New Club” địa chỉ: số 288 đường Phạm Thanh - Phường 5 - thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang bắt quả tang Nguyễn Hữu T (là nhân viên quán bar) đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 04 viên nén màu xanh không rõ hình dạng để trong gói niêm phong dạng phong bì có chữ ký của Nguyễn Hữu T và dấu mộc tròn đỏ của Công an Phường 5, thành phố M.

- 01 điện thoại di động màu đen không rõ hiệu, có sim vina; 01 ba lô màu xám; tiền Việt Nam 2.200.000 đồng.

- 01 đĩa ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Nguyễn Hữu T ngày 27/9/2018 (Chuyển kèm hồ sơ vụ án).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại quầy thu ngân (trong hộc tủ bàn) quán bar New Club do Lê Ngọc Yến N (là nhân viên quán bar) trực tiếp quản lý, thu giữ các vật chứng sau:

- 05 gói nylon màu trắng kích thước (07x04)cm bên trong chứa các viên nén màu hồng [03 gói mỗi gói chứa 10 viên; 01 gói chứa 08 viên; 01 gói chứa 02 viên kích cỡ (1,3x0,6x0,4)cm]. 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa 1/2 viên màu

hồng hình tròn kích cỡ (01x0,5x0,5)cm được niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc Yến N và Đinh Hoàng T (Ký hiệu I).

+ 02 gói nylon màu trắng kích thước (07x4)cm bên trong chứa 10 viên nén màu xanh lá cây dạng hình tròn kích cỡ (0,9x0,3)cm. 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa 01 viên màu xanh kích cỡ (0,9x0,3)cm và 02 mảnh nhỏ viên nén [01 màu hồng và 01 màu xanh đen kích cỡ (0,3x0,1)cm] được niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc Yến N, Đinh Hoàng T (Ký hiệu II).

+ 01 gói nylon màu trắng kích thước (07x04)cm bên trong chứa 04 viên nén [03 viên màu xanh, 01 viên màu hồng kích thước (01x0,7x0,3)cm] được niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc Yến N, Đinh Hoàng T (Ký hiệu III).

+ 02 gói nylon màu trắng kích thước (07x04) cm [Gói thứ nhất chứa 04 gói nylon nhỏ hàn kín chứa tinh thể màu trắng; gói thứ hai chứa 02 gói nhỏ hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng kích thước (02x02)cm] được niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc Yến N, Đinh Hoàng T (Ký hiệu IV).

+ 02 gói nylon màu trắng kích thước (07x04)cm [Gói thứ nhất chứa 01 viên màu hồng kích cỡ (1,3x0,6x04)cm; gói thứ hai chứa 01 viên nén màu xanh lá cây dạng hình tròn] được niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc Yến N, Đinh Hoàng T (Ký hiệu V).

+ 01 gói nylon màu trắng kích thước (0,2x02)cm hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc Yến N, Đinh Hoàng T (Ký hiệu VI).

+ 01 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc Yến N, Đinh Hoàng T (Ký hiệu VII).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 69 ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Mẫu 04 viên nén màu xanh trong phong bì được niêm phong, có đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an Phường 5, thành phố M có chữ ký của Nguyễn Hữu T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3609 gam, loại MDMA.

- Mẫu 38 viên nén màu hồng nhạt (Logo dấu chấm) trong phong bì niêm phong (Ký hiệu I) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 15,1406 gam, loại MDMA. Mẫu 02 viên nén màu hồng đậm (Logo bông hoa) trong phong bì niêm phong (ký hiệu I) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7729 gam, loại MDMA. Mẫu 1/2 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong (Ký hiệu I) gửi giám định có khối lượng 0,2372 gam, không tìm thấy chất ma túy.

- Mẫu 11 viên nén màu xanh lá cây trong phong bì niêm phong (Ký hiệu II) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,7079 gam, loại MDMA. Mẫu 01 mảnh viên nén màu xanh đen trong phong bì niêm phong (Ký hiệu II) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0214 gam, loại MDMA. Mẫu 01 mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong (Ký hiệu II) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0201 gam, loại MDMA.

- Mẫu 03 viên nén màu xanh trong phong bì niêm phong (Ký hiệu III) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0431 gam, loại MDMA. Mẫu 01 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong (Ký hiệu III) gửi giám định có khối lượng 0,3410 gam, không tìm thấy chất ma túy.

- Mẫu tinh thể màu trắng ngà bên trong 04 gói nylon trong phong bì được niêm phong (Ký hiệu IV) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1292 gam, loại Ketamine. Hàm lượng Ketamine: 46,65%, khối lượng Ketamine trong 1,1292 gam mẫu là: 0,5267 gam. Mẫu tinh thể màu trắng ngà bên trong 02 gói nylon trong phong bì được niêm phong (Ký hiệu IV) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7435 gam, loại Ketamine. Hàm lượng Ketamine: 48,78%, khối lượng Ketamine trong 0,7435 gam mẫu là: 0,3626 gam.

- Mẫu 01 viên nén màu xanh trong phong bì niêm phong (Ký hiệu V) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3373 gam, loại MDMA. Mẫu 01 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong (Ký hiệu V) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3899 gam, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng ngà bên trong 01 gói nylon trong phong bì được niêm phong (Ký hiệu VI) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4484 gam, loại Ketamine. Hàm lượng Ketamine: 49,08%, khối lượng Ketamine trong 0,4484 gam mẫu là: 0,2200 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng ngà bên trong 01 gói nylon trong phong bì được niêm phong (Ký hiệu VII) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4206 gam, loại Ketamine. Hàm lượng Ketamine: 51,71%, khối lượng Ketamine trong 0,4206 gam mẫu là: 0,2174 gam.

Đối với mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận: Trúc là đối tượng nghiện ma túy. Từ khoảng tháng 7/2017 đến tháng 01/2018, Trúc mua ma túy của người tên V (không rõ họ, địa chỉ) ở thành phố H 03 lần (Lần 1: 30 viên, lần 2: 10 viên, lần 3: 10 viên) và 01 lần mua ma túy của người tên H (không rõ họ, địa chỉ) tại quán cà phê “Thủy Viên” địa chỉ Phường 6 - thành phố M. Số ma túy trên, Trúc mua và cất trong hộp Gel để vào túi nylon màu đen đưa Lê Ngọc Yến N giữ dùm trong hộc bàn quầy thu ngân do N trực tiếp quản lý mục đích sử dụng cho bản thân và mời khách sử dụng để khách uống nhiều bia, rượu thì T được hưởng phần trăm hoa hồng trên giá trị hóa đơn thanh toán. Ngoài ra, Trúc còn tàng trữ 04 viên ma túy trong ba lo màu xám của người thanh niên tên A (Không rõ họ, địa chỉ) ở tỉnh Long An gửi T cất dùm. Đối với V, H, A bán và gửi ma túy cho T nhưng T không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau.

Lê Ngọc Yến N khai nhận: Từ khoảng tháng 7/2017 đến tháng 01/2018, Trúc có nhờ N giữ dùm bạch đồ (túi nylon màu đen); mặc dù biết bên trong có để ma túy

nhưng N vẫn đồng ý cất giữ dùm T trong hộc bàn quầy thu ngân nơi N trực tiếp quản lý, khi T cần lấy ma túy thì N đưa, lấy xong Trúc gửi lại cho N tiếp tục giữ dùm. Nhi khẳng định số ma túy bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ là của bị cáo T gửi N cất giữ. Ngày 01/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Quyết định khởi tố bị can số 207 đối với Lê Ngọc Yến N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M có Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 320 về tâm thần đối với Lê Ngọc Yến Nhi. Ngày 18/01/2019 Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa Đồng Nai có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 50: Về y học: Trước và trong khi gây án: Đang sự bị bệnh tâm căn suy nhược (F48.0-ICD.10); Sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm (F43.22-ICD.10). Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay: Đang sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 31/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can Lê Ngọc Yến N số 885. Ngày 01/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M ra Quyết định số 01 áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Lê Ngọc Yến N.

Đối với các đối tượng Trần Văn H, Nguyễn Quang L, Nguyễn Văn C, Hồ Hải B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị phát hiện ngày 04/02/2018 tại quán Bar New Club. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành điều tra giải quyết trong các vụ án khác.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT – VKS-HS ngày 28 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M giữ quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 06 năm đến 07 năm tù. Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định và 01 (một) ba lô màu xám; Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen (không rõ hiệu) có sim vina và số tiền 2.200.000 đồng; Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi hình.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận. Và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, tại quán bar “New Club” địa chỉ: số 288 đường Phạm Thanh – Phường 5 – thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo Nguyễn Hữu T bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 24,1208 gam ma túy (22,7941 gam MDMA; 1,3267 gam Ketamine) nên có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Đối với Lê Ngọc Yến N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 885 ngày 31/01/2019. Và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho ra Quyết định số 01 ngày 01/02/2019 áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Lê Ngọc Yến N.

Đối với các đối tượng: Trần Văn H, Nguyễn Quang L, Nguyễn Văn C, Hồ Hải B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị phát hiện ngày 04/02/2018 tại quán Bar New Club. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành điều tra giải quyết trong các vụ án khác.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo T rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, làm ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện; đây là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với những chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến đời sống người dân nơi bị cáo thực hiện tội phạm nên phải chịu mức án nghiêm minh nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và thuộc diện gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy sau khi giám định đã hoàn lại:

+ 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: I, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

+ 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: II, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

+ 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: III, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

+ 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: IV, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

+ 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: V, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

+ 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng số 69, ký hiệu: VI, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

+ 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: VII, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN

TỈNH VĨNH LONG.

- Và 01 (một) ba lô màu xám là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen (không rõ hiệu) có sim vina, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 013388 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Lưu giữ lại 01 đĩa ghi hình theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 05 (năm) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 27/9/2018, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2018 đến ngày 13/02/2018.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: I, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: II, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN

TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: III, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: IV, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: V, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng số 69, ký hiệu: VI, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) Bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 69, ký hiệu: VII, ngày 07/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký in họ tên của giám định viên Nguyễn Hữu D, người chứng kiến Nguyễn Anh H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG.

- 01 (một) ba lô màu xám.

* Trả lại cho bị cáo, khi án có hiệu lực pháp luật:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen (không rõ hiệu), có sim vina, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tiền Việt Nam: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 013388 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

* Lưu giữ lại 01 đĩa ghi hình theo hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trúc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trúc có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp T. Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Công an TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Đỗ Thị Minh Nguyệt